

Hà Nội 1945

Trần Đỗ Cung

Lúc lên bảy tôi học tại trường Nguyễn Trường Tộ ở Vinh và hay được anh Nguyễn Quang Trinh dẫn vào lớp Nhất ngồi cạnh anh ta ở cuối lớp. Anh Trinh sau này là Tổng Trưởng Giáo Dục của Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Trong thời gian này đã xảy ra vụ đề tang Nguyễn Thái Học và các đồng chí bị hành quyết tại Yên Bái. Rồi đến học sinh đủ lứa tuổi bãi khoá, ăn mặc y phục trắng đi diễn hành tưởng niệm Phan Chu Trinh. Mật thám Tây chạy đôn chạy đáo với đám chó săn An Nam dò dẫm tin tức. Trong giới giáo chức nhiều người bị tinh nghi trong số có thân phụ tôi.

Năm 1931 tôi mới lên chín thì bố tôi bị đổi đi làm hiệu trưởng trường huyện Nghi Lộc cách tỉnh Vinh 7 cây số về hướng Nam. Hồi ấy là thời kỳ Xô-Viết-Nghệ-Tĩnh rất sôi động mà Nghi Lộc là cái nôi lửa-bông-dầu-sôi. Năm 1932 xảy ra vụ thảm sát quan huyện Tôn Thất Hoàn khi ông đi thị sát với thầy Đề Lại và sáu lính khổ lực. Cả đoàn rơi vào ổ phục kích cộng sản và bị giết chết ném xuống biển Cửa Hội. Toàn gia có con trai cả Tôn Thất Tần là Vua Tù trong trại cải tạo của cộng sản. Ngoài ra ba con Tôn Thất Uẩn bằng tuổi tôi sau thành phó Tổng Giám Đốc Điện Lực Sài Gòn rồi Thượng nghị sĩ trong liên danh Đại Việt, cô em nhỏ lấy Hà Thúc Ký lãnh tụ Đại Việt Trung Kỳ và cậu con út còn bé ẵm theo mẹ về Huế.

Tri Huyện mới là Trần Mậu Trinh, một cựu Khố-Đỏ nổi tiếng sát thủ được đổi về thay thế. Ông ta xin một tiểu đội Lê-Dương bố trí súng máy bảo vệ huyện đường. Đêm đêm nghe tiếng reo hò rồi tiếng súng máy nổ ran khiến bố mẹ chạy vội vã kéo bốn anh em chúng tôi ra nằm phục giữa các luống rau sau trường. Nhiều hôm khi chúng tôi chơi trên sân trước trường chúng tôi chứng kiến người ta cáng các xác những người bị hành quyết trên đường cái, chân tay lủng lẳng kinh khiếp.

Tôi học Tú Tài Toán ở Trường Quốc Học Khải Định. Tôi nhập học vào tháng Chín 1939 sau khi đậu bằng Cao Tiểu ở Collège de Thanh Hóa. Năm đầu 1-S có 40 học sinh, 33 nam và 7 nữ. Các học sinh nam đều mặc áo dài thâm, chân đi guốc chỉ trừ có ba người mặc quần Tây trắng và sơ mi cụt tay trắng. Đó là Hoàng Kim Nha, Nguyễn Châu Phùng và Trần Văn Dĩnh về sau làm thông ngôn cho Kempetai Nhật và trở thành Bộ Trưởng Thông Tin đầu tiên của chính phủ Ngô Đình Diệm. Lại có một cậu người Mèo trắng trẻo tên là Tou Geu mà chúng tôi gọi là Tou Ngơ. Mỗi khi nghỉ phép đều được xe tòa Khâm đón ra trình trọng.

Học được ba ngày thì Censeur Giamachi dẫn vào lớp một học sinh mới là người độc nhất Nam Kỳ, dân Tây có cái tên ngộ nghĩnh Albert Phạm Ngọc Thuần. Anh ta được xếp ngồi cạnh tôi, ít nói, trông dáng người mảnh khảnh, nước da mai mái đậm đà và đặc biệt có cái mắt trái lác xệch. Anh mặc quần short đến đầu gối để lộ bộ giò dài và khăng khiu. Anh nói giọng miền Nam trầm bổng và hay dùng tiếng Pháp đệm vào câu chuyện. Đặc biệt trong giờ thầy Ưng Quả giảng Truyện Kiều thì anh chẳng hiểu mô tê gì hết và luôn luôn hỏi nhỏ “explique-moi ce qu'il dit”? Trong ký túc xá anh cũng nằm giường cạnh tôi giữa một đám nội trú sinh tinh nghịch phá đám “nhất quỷ nhì ma”, nhưng Albert chỉ ăn nói củ-mỹ-củ-mì, bàn những chuyện cách mạng Pháp, những tư tưởng của Rousseau, Voltaire và ghê khiếp bạo lực của Robespierre, Marat cũng như sự kinh hoàng bên Nga khi chủ nghĩa Marx Lénine đưa đến giết chóc thanh toán man rợ. Học hết năm đầu thì anh ta biến mất, nghe nói gia đình cho qua Pháp du học. Mãi về sau, trong năm 1963 trước khi đảo chính Ngô Đình Diệm tôi mới biết anh ta là Phạm Ngọc Thảo.

Ở đây tôi xin mở dấu ngoặc nói thêm về Albert Phạm Ngọc Thuần. Bẵng đi sáu năm sau, tôi mới gặp lại Albert mà lại ở Hà Nội. Khoảng 10 giờ đêm đầu tháng 10 năm 1945 tôi đang đứng ở sân nhà A Học Xá, thì bỗng nhiên anh ta xuất hiện. Chân đi đôi dép vỏ lốp xe hơi, anh mặc bộ quần áo bà-ba đen và cổ quấn một chiếc khăn rằn ri màu hồng đậm, đầu đội mũ vải nâu mềm trông đúng như một dân dưới ruộng Nam Kỳ. Da mặt đen xạm, anh dơ tay xiết chặt tay tôi và vội vàng đi ngay mồm nói,

- Moi mới ra đây đi dự khóa họp đầu tiên Quốc Hội với phái đoàn Nam Bộ. Đêm nay moi ngủ ở đây và sáng mai phải đi với anh em sớm lắm.

Albert là con một đại phú gia Sài Gòn có anh là Gaston Phạm Ngọc Thuần tức Phạm Ngọc Hiến làm Đại Sứ cho Mặt Trận Giải Phóng ở Đông Đức.

Năm 1962 khi vị Tư Lệnh Cần Lao cho tôi ngồi-chơi-xoi-nước thì Thảo liên lạc với tôi và móc nối tôi vào vụ đảo chính Ngô Đình Diệm. Thảo đưa tôi đến họp trong căn nhà của Tướng Đỗ Mậu ở Tổng Tham Mưu, ngồi

ăn trưa với Trung Tá Phạm Đăng Tấn phụ tá của Đỗ Mậu. Trong lúc ăn, Thảo trình bày cặn kẽ kế hoạch và tôi được biết là Đỗ Mậu và Trần Thiện Khiêm là hai vai trò mấu chốt. Họ đề nghị tôi nắm quyền chỉ huy Không Quân và khi tôi nói nên dùng Trung Tá thất-súng Nguyễn Cao Kỳ thì họ nhờ tôi bí mật liên lạc kéo Kỳ vào kế hoạch.

Như đã nói ở trên, tôi thấy Thảo là một người ăn nói thật thà dễ mến và có đầu óc xã hội cấp tiến. Năm 1946 theo lời thuật lại của bạn Nguyễn Trung Trinh hiện ở Paris, thì Trinh gặp Thảo ở khu Thị Nghè khi anh đang chỉ huy một tiểu đội phục kích Tây. Thảo bắt tay Trinh và rủ nhập bọn đánh thực dân. Khi thấy Trinh có vẻ ngần ngại thì Thảo nói,

- Mọi biết tôi có nhiều bạn phía bên kia, nhưng tôi cứ làm việc của tôi và chúng mình vẫn là bạn.

Vào khoảng 1960 anh rời bưng biển về với phe quốc gia và được Đức Cha Ngô Đình Thực giới thiệu với Tổng Thống Diệm. Anh được gán lon Trung Tá Nhiệm Chức và đưa đi làm Tỉnh Trưởng Bến Tre, là một địa phương hiền hòa và phong phú mà VC đã dùng làm nơi dưỡng quân.

Thảo nhậm chức, thường ra chợ và những nơi công cộng đứng ngang nhiên lên thúng gõ nói chuyện và thảo luận với dân chúng như kiểu "soap box forum" bên Anh Quốc. Tình hình địa phương được ổn định do sự khéo léo của Thảo. Nhưng có người lại nói Việt Cộng chơi trò hai mang, khi còn Thảo thì chúng dấu mặt và khi hết Thảo thì chúng lại hoạt động trở lại do đó người ta nghi rằng Thảo nằm vùng. Xét cho cùng, vì Thảo đóng vai trò quan trọng trong vụ lật đổ chính phủ Diệm là một cơ may trời cho khiến cho Bắc Bộ Phủ hoan nghênh tình trạng bất nháo của Việt Nam Cộng Hòa, thì công của Thảo còn bằng bao nhiêu lần Phạm Xuân Ẩn hay Vũ Ngọc Nhạ. Vậy tại sao khi chúng chiếm xong miền Nam chúng lại chỉ tuyên dương vai trò Thảo một cách khiêm tốn, không ồn ào, không gán sao cho bóng ma như chúng vẫn làm với Nguyễn Văn Trỗi chẳng hạn. Bởi vậy khi chị nghị sĩ Phan Nguyệt Minh đến thăm tôi ở Monterey năm 1978 và hỏi "*anh có cho Phạm Ngọc Thảo là cộng sản không*" tôi đã trả lời ngay là "không". Và chị Minh nói, "*như vậy thì anh nên viết một cái gì giải oan cho anh Thảo và đưa lại an bình cho chị Thảo và cháu gái hiện đang ngụ tại San Diégo*".

Tôi thi đậu Tú Tài toàn phần toán vào kỳ hai năm 1941 vì tôi trượt kỳ đầu do phân tâm tìm đường du học Nhật Bản qua sự móc nối của Trần Văn Dĩnh với Tổng Lãnh Sự Nhật. Ra Hà Nội tôi được vào ở Đông Dương Học xá mới xây xong, do chính sách chiêu dụ sinh viên của Toàn Quyền Decoux. Tại Đại Học Hà Nội tôi liên hệ với nhiều bạn mới ở ba Kỳ cũng như các sinh viên Lào và Mên. Đầu óc thật là cởi mở không một chút mặc cảm. Tôi có dịp gặp những bạn mới, nhất là các đàn anh phóng khoáng và ưu tư với tiền đồ nước nhà nếu tương lai thoát được sự đô hộ của Pháp. Tờ Tuần San Le Monôme của Tổng Hội Sinh Viên Đông Dương đã đăng những bài úp mở bóng gió đề cao lòng ái quốc. Những tên lớn như Tổng Hội Trưởng Dương Đức Hiền, Phan Mỹ, Nguyễn Ngọc Minh, Lê Văn Giảng, Lưu Hữu Phước, Mai Văn Bộ, Diệp Minh Châu, là những thần tượng không phai nhòa trong đầu óc trong trắng của tuổi trẻ.



Đại Học Đông Dương

Mỗi ngày chúng tôi lũ lượt đạp xe độ mươi cây số lên trường Đại Học Đông Dương tọa lạc tại đường Bobillot. Nghe giảng trong lớp xong chúng tôi vào Thư Viện tra cứu rồi lại lọc cọc quay về Đại Học Xá chơi thể thao. Đời sống thật là lành mạnh và vô tư, có chăng chỉ theo rõi tin tức Thế Chiến mà Pháp Quốc đang ở thế bại. Rồi những tin về Nhật Bản nuốt gần trọn Trung Hoa và đưa quân xuống các nước Á Châu về phía Nam trong số có Việt Nam. Các thuộc địa Anh Quốc Mã Lai Á, Singapore rồi đất Nam Dương thuộc Hòa Lan lần hồi bị phá bỏ. Nhật Bản tung ra chiêu bài Đại Đông Á gây nên một làn sóng ái quốc và hãnh diện cho các sắc dân bị các quốc gia Tây Phương đô hộ. Trong Đại Học Xá chúng tôi đã thành lập các nhóm nhỏ học ngoại ngữ Nhật, Anh, Đức và Nga. Trong nhóm học tiếng Nhật có hai anh em Đình Văn Vinh và Đình Văn Nam tức là Thượng Tọa Thích Minh Châu sau này.

Những ngày nghỉ chúng tôi thường rủ nhau bát phở đi từng bọn bốn năm đứa, xe đạp tung tăng, Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Bông, Hàng Đường. Cậu sinh viên tỉnh lẻ, choáng ngợp với đất nghìn năm văn vật, Hà Nội băm sáu phố phường, Hàng Bội, Hàng Đường, Hàng Muối trắng tinh. Sinh viên Bắc và Trung tương đối nghèo, khác hẳn các bạn Nam Kỳ rủng rỉnh tiền bạc, cỡi những chiếc xe đạp khung duralumin bóng loáng. Mỗi tháng mẹ phải gửi mandat ra cho hai chục

bạc và chi phí đầu tiên là 12 đồng đóng tiền cơm cho Học Xá. Phần đông cánh Trung Bắc ăn thực đơn Việt cũng khá hậu hĩnh, nhưng bọn Nam Kỳ ăn thực đơn Tây có cả bơ và phó mát và giá đắt hơn vài đồng.

Thỉnh thoảng tôi hay ghé lại nhà số 117 Duvigneau là nơi trọ của các bạn Trung Kỳ trong lúc chờ có chỗ Đại Học Xá. Ở đây tôi thường trò chuyện với các bạn Lê Bá Hoan, Lê Bá Toại, Nguyễn Văn Chiển, Ngô Thúc Lanh, Ngô Điền, Hoàng Đình Phú, là những sinh viên xuất sắc. Tôi nhận kèm toán cho một học sinh đệ nhị ở xé cửa 117 Duvigneau là em cô Ngọc tức **bà Đại Tá Đỗ Xuân Sinh** sau này. Tôi lại dạy thêm cho một học sinh con một nhà giàu ở biệt thự sang trọng trên đường Halais. Mỗi lần “cậu giáo” đạp xe đến thì bà mẹ cho người ở đem ra các trái cam tươi Sunkist, bồ khẩu mời thật là đặc biệt. Tôi cũng hay đến nhà số 39 Goussard chơi với hai anh em Vĩnh Huyền-Vĩnh Đán và nhà bạn Nguyễn Mộng Bích ở dốc Hàng Kèn trên đường Jauréguiberry ăn cơm trưa ở đây với Nguyễn Tấn Hồng, đậu rán chấm tương, rau muống luộc xanh mượt, chấm nước mắm chanh ớt. Thỉnh thoảng hứng chí cùng các bạn đi ăn chả cá Thăng Long trên phố Hàng Cân, trên bực cửa sổ để tượng ông Lã Vọng cầm cần câu. Ngắm bồi bàn đưa ra đĩa cá nướng thơm phức và đội lên lớp thìa là xanh tươi một chảo mỡ sôi sùng sục nghe xèo vui tai ấm bụng. Nghe nói bây giờ đông khách ngoại quốc hiếu kỳ nên phát đạt đã xây lên ba tầng lầu. Tuy nhiên khẩu vị không còn đậm đà như xưa vì cá được chiên chảo chứ không nướng như hồi trước.

Hàng Cân nối tiếp ra Hàng Giầy là khu cô đầu ngày xưa. Hàng Giầy gặp Đường Hàng Cót thành cái góc nhọn có Trường con gái Brioux, trước khi tới cầu xe lửa vắt ngang đường, rồi tới Vườn Hoa Hàng Đậu có chateau d'eau. Chỗ gặp Hàng Cót bên phía viaduc xe lửa là nhà Louis Chúc thầu đôn đám ma, nhạc phụ bạn Hoàng Phú Linh, Hội Trường Bóng Chuyền và là chủ cửa hàng La Marguerite trong Galerie Eden Sài Gòn. Anh em cũng rủ nhau đi ăn bò câu quay Siêu Nhiên thơm ròn ngũ vị hương, nhai cả đầu, trong ngõ Sầm Công gần Đông Hưng Viên ở khu Hàng Buồm. Khu này có rạp Quảng Lạc trình diễn đoàn ca Phước Châu-Hồ Quảng và thỉnh thoảng có đoàn Năm Châu-Phùng Há, Tư Chơi-Năm Phỉ trong Nam ra diễn.

Mùa Hè thật oi bức, mồ hôi ra như tắm. Ghé lại quán nước chanh của Mụ Béo trên bờ hồ gần nhà Thủy Tạ đánh một cốc vại nước chanh đập đá thì thật là tuyệt diệu. Nhìn Mụ Béo nhanh nhẹn tráng cốc cho vào hai thìa đường, vắt kiệt quả chanh xanh, dùng thìa dài khuấy cho tan rồi dỡ bao tải chặt một miếng nước đá, lấy một cái chày nhỏ đập cái bóp tan vụn ra nhiều mảnh bở đầy vào cốc đưa cho chúng tôi hít hà ừng ực, mát rượi toàn thân.

Lê la lên đầu Hàng Bông nhìn nhà khách sạn cơm Tây Phú Gia (Hotel Restaurant Phú Gia) nhưng đâu có dám bén mảng vào cháy túi. Chỉ biết chủ là bà Phủ Công Xuân Bách rất xinh đẹp, cao lớn như đầm. Bà Bách là cháu ngoại kiến trúc sư Lagisquet đã sang Việt Nam từ đầu thế kỷ đồ hộ Pháp. Ông Lagisquet đã vẽ Nhà Hát Lớn Hà Nội theo mô hình nhà Opéra de Paris và hoạch định con đường Trường Tiền từ nhà Hát ra đến Hồ Hoàn Kiếm và tất cả bối cảnh quanh Hồ nối vào khu phố cổ. Lagisquet có ba đời làm kiến trúc sư. Đời thứ ba Lagisquet xây mấy villa đẹp tại khu Yersin Đà Lạt. Sau 1947 nhà hàng Phú Gia dọn về đường Mission đối diện Hồ Gươm gần Khai Trí Tiến Đức, to lớn và sang trọng hơn ở kế cận nhà in Trần Trung Hòa thân phụ ông **Trần Trung Dung**. Phú Gia là tên một làng gần Hà Nội. Tôi đã được anh **Đặng Văn Sung** cho ăn một bữa cơm trưa ngon lành và chiêm ngưỡng thật mắt bà chủ cao ráo trắng trẻo mượt mà, mũi cao dọc dừa, eo thắt đáy lưng ong, đầu quán tóc trần, trông như trong tranh của Họa Sĩ Lê Văn Đệ.

Chúng tôi cũng đã biết chơi “plan américain”, nghĩa là cùng vui rồi tiền ai nấy trả, theo lối nói vui vẻ thường nhật “*sống chia đôi, chết đủ partie!*” Trong phía sân trước Học Xá, ngoài sân bóng rổ bóng chuyền ra còn có một miếu cổ trở thành quán bì bún do Chị Sáu và Chị Ba người Sài Gòn làm chủ cho chúng tôi thường thức các món đặc biệt miền Nam. Nhất là các tô bì bún, bún thịt nướng và chè đậu xanh nước cốt dừa mà dân Bắc Kỳ lần đầu tiên biết đến. Ngoài góc bên phải ra đường Bạch Mai, một bạn sinh viên Thú Y tên là Đỗ Tịnh lại mở hàng Phở Tịnh cũng là nơi lui tới thường xuyên.

Tổng Hội Sinh Viên trở thành trung tâm hấp lực chính trị và văn hóa của toàn quốc. Những buổi hội thảo và diễn thuyết với các đề tài ái quốc, lịch sử và văn chương được thường xuyên tổ chức dưới con mắt nhòm ngó của mật thám Pháp. Những buổi hoà tấu dương cầm-vĩ cầm **Đỗ Thế Phiệt** và Nguyễn Trọng Thường được nhiều người thường thức. Các cuộc trưng bày hội họa của Diệp Minh Châu và Nguyễn Văn Sáng diễn ra tại đại sảnh nhà A. Nam thanh nữ tú Hà Nội kéo nhau đi tàu điện xuống tận nơi tham dự và anh Sáng đã đặt giá vẽ chân dung phần-tiền cho các người đẹp trong số nổi bật có cô Dần ở đường Mongrand là hoa khôi Hà Nội.

Rồi các buổi tập hát những bản hùng ca của Lưu Hữu Phước với lời ái quốc rung cảm của Mai Văn Bộ-Nguyễn Thành Nguyên, như Tiếng Gọi Sinh Viên, Bạch Đằng Giang, Diên Hồng, Chi Lăng, Xếp Bút Nghiên, vang lên trong tòa nhà chắc hẳn không tránh khỏi con mắt mật thám chìm Tây. Mỗi cuối tuần Tổng Hội lại tổ chức các cuộc du ngoạn bằng xe đạp cho biết nước nhà, như đi thăm các di tích đời Lý ở Bắc Ninh, Chùa Bách Môn, Cổ Loa, Đền Hùng, Chùa Hương, di tích Lam Sơn Lê Lợi, làng Nguyễn Kim, lò gốm Bát Tràng. Một số đồng kéo nhau tham gia Tráng Đoàn Lam Sơn của Tráng Trưởng Hoàng Đạo Thúy với những cuộc thám hiểm Ba Vì, những buổi lửa trại bập bùng ở Láng, tuyên thệ trung thành với tổ quốc.

Khi Pháp bại trận và Thống Chế Pétain thành lập chính phủ Vichy thì Pháp ký với Nhật thỏa ước ngày 8 tháng Chạp 1941 do đó lực lượng viễn chinh Pháp tại Đông Dương sẽ đặt dưới một bộ chỉ huy hỗn hợp Pháp-Nhật. Trong thời kỳ tháng Hai và Ba 1945 Nhật Bản dần dần xiết chặt kiểm tỏa lên chính quyền của Toàn Quyền Đốc Decoux. Nhật đòi thi hành điều khoản thỏa ước chỉ huy quân sự và tại Hà Nội các cuộc thương thảo căng thẳng đã diễn ra trong vài ngày để cuối cùng đã đạt được một thỏa ước khả dĩ và tình hình lại trở lại bình thường như cũ. Tối mùng 9 tháng Ba 1945, các chức quyền Nhật Bản mở dạ tiệc khoản đãi các viên chức tương đương Pháp. Đột nhiên vào đúng 9 giờ tối chủ tiệc nâng cao ly chúc tụng và cuối cùng ôn tồn nói, **“Thưa các ngài, kể từ giờ phút này các ngài là tù nhân của chúng tôi!”** Cùng một lúc tiếng súng nổ vang khắp mọi nơi. Lúc ấy tại Khách Sạn Métropole có ba nhân sĩ Hà Nội đang ngồi ăn thoải mái. Đó là Tiên Sĩ Nguyễn Mạnh Tường, Giáo Sư Thạc Sĩ Hoàng Xuân Hãn và Bác Sĩ Phạm Văn Phán. Một Trung Đội lính Nhật uà vào như vũ bão vây bắt hết các người Pháp. Tuy nhiên chúng để cho các tay Việt Nam này yên tuy rất hốt hoảng. Ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn, các đồn bót Pháp đều bị vây cô lập và đầu hàng. Sáng sớm tinh sương người ta thấy một lá cờ trắng được kéo lên trên đỉnh tháp thành Pháo Thủ ở đường Duvilliers là biểu tượng quyền đô hộ Pháp trong ngót một trăm năm lịch sử nước nhà.

Ở Đại Học Xá các sinh viên hết sức xao xuyến, tháo các cọc màn làm khí giới và tụ tập tại nhà ăn. Quá nửa đêm bạn **Bùi Diễm** đến cùng cô Anita Kim con gái cụ Trần Trọng Kim và một sinh viên canh nông người Nhật tên là Yamaguchi. Họ cho biết là cuộc chính biến đã xong tốt đẹp và đề nghị nên cô lập tất cả các sinh viên nội trú Pháp. Chúng tôi hết sức hứng khởi và vô bất cứ thứ gì khả dĩ làm khí giới, như dao, nĩa, gậy gộc, gạch đá, hùng hổ đi bắt các sinh viên Tây lùa vào giam tại biệt thự của Bác Sĩ Giám Đốc Henri Rivoalen, chờ xe quân đội Nhật chở đi. Sáng hôm sau Đại Tá Nhật Kudo đến họp với chúng tôi và đề nghị bầu ra một ban quản trị mới. Không hiểu tại sao mà các anh em có mặt bầu tôi thay Bác Sĩ Rivoalen, anh Lê Văn Thuấn thay Tổng Thư Ký Lafont còn anh Phạm Phú Khai làm économe thay Nguyễn Phú Đốc. Anh Thuấn sau thành Bác Sĩ Trưởng Cần Thơ còn anh Khai trở thành Đô Trưởng Sài Gòn. Tôi vào ngồi bàn giấy của Rivoalen và dùng xe hơi đen bóng trưng cây cờ vàng pháp phới của “đảng Cờ Vàng”.

Rồi đến Lễ Hai Bà Trưng chọn làm ngày phụ nữ. Trên đường ỏ gà làm bụi Bạch Mai một đoàn dài phụ nữ diễn hành dẫn đầu bởi cô Phạm Lệ Trinh, ái nữ ông **Phạm Lê Bổng** nổi tiếng, cùng cô **Trần Thị Nhứ** nhà Teinturerie **Tô Châu**, phỏng mang trọn mắt hô vang các khẩu hiệu ái quốc. Một Đại Hội được tổ chức tại nhà Hát Lớn Hà Nội với bao nhiêu kiều nữ Hà Thành. Buổi đại hội có đồng ca, vũ nhạc và những màn hoạt cảnh cùng các bài diễn văn hùng hồn dưới những tràng vỗ tay nồng nhiệt và hứng khởi. Hú hồn cho tôi ngồi trong loge VIP, khi các cô thướt tha đem giỏ đến quyên tiền cho quỹ thì vét mãi trong ví mới ra được mười đồng cho vào quyên tặng. Thế là cháy túi, mất luôn tiền đi đánh bát phở Tàu Bay ở cuối Đường Lê Lợi, hoặc phở bở đường Ngẫu Pín ở khúc giữa đường Chợ Hôm.

Chỉ vài ngày sau là lễ kỷ niệm Hùng Vương dựng nước tổ chức trang trọng trên sân tiền đình Đại Học Xá. Khoảng ngót mười ngàn người tụ tập trong trang nghiêm trật tự, dơ cao các băng khẩu hiệu và các ngọn cờ vàng trước một bàn thờ đồ sộ khói hương nghi ngút. Sáu vị bô lão đầu đội mũ bình thiên, mặc áo thụng gấm lam hành lễ theo nhịp trống chiêng trong làn khói hương thơm lừng. Rồi mọi người cất giọng đồng ca bản Hùng Vương của Thẩm Oánh trong không khí trang nghiêm vô cùng cảm động, nước mắt dâng trào:

*Bốn nghìn năm văn hiến
Nước Nam khang cường
Là nhờ công đức người xưa
Nay cháu con Tiên Rồng
Sắt son một lòng
Cất cao lời thề
Nguyện khói hương say*

Đầu tháng Tư, Chợ Phiên Sinh Viên được tổ chức tại khuôn viên tòa Đốc Lý Hà Nội, thu hút cả Hà Thành để các bà mẹ đưa các thiếu nữ vào tuổi trắng tròn đảo qua đảo lại các gian hàng do các sinh viên đội mũ calot Thanh Niên Tiền Tuyến hợp thời phụ trách, tuyển chọn phu quân trong đám “*phi cao đẳng bất thành phu phụ*”.

Tôi còn nhớ có một cuối tuần tôi cùng bạn Nguyễn Trung Trinh cưỡi xe đạp đi Phủ Lý thăm gia đình bạn Bùi Diễm ở Phố Châu Cầu. Thân phụ bạn Bùi Diễm là cụ Phó Bảng Bùi Kỳ đáng người cốt cách có chòm râu cằm dài rậm. Mỗi buổi sáng chị Tiêu bưng lên các bát cháo hoa rền cho thân phụ và chúng tôi ăn lót lòng với củ cải muối và một đĩa lạc rang nóng hổi. Khi ăn cụ thấy chúng tôi phải vệ sạch vỏ lạc trước khi cho vào miệng thì bảo chúng tôi là phải ăn cả vỏ để cái chất đưa cái bụi thì mới tăng vị. Và từ đó về sau tôi luôn luôn ăn đậu phụng cả vỏ. Câu chuyện giữa già với trẻ xoay quanh từ văn học đến hiện tình nước nhà tưởng như không bao giờ chấm dứt. Trưa Chủ Nhật chúng tôi xin phép ra về.

Một việc hi hữu xảy ra khi chúng tôi đi ngang Ngã Tư Sở là địa điểm cô đầu. Các ả son phấn lờ lợt ngồi bày hàng trước các căn phố nhỏ. Vừa đạp xe qua thì các nàng xông ra mời chào tới tấp trong khi chúng tôi cứ lầm lũi tiến tới. Bỗng nhiên một cô trẻ chạy vung tới và dặt phắt cái mũ phớt của bạn Trinh chạy vào trong. Hoàng sợ, Trinh xuống xe và vừa run vừa nói, “*lạy bà cho tôi xin lại cái nón!*” Giàng co một chốc Trinh mới lúi lại được chiếc mũ và chúng tôi cắm đầu cắm cổ dồng một mạch.

Tờ Tuần San chính thức Của Tổng Hội Sinh Viên Đông Dương bằng Pháp ngữ tên là Le Monôme được cải danh thành Tự Trị là cơ quan phổ biến tư tưởng cách mạng của Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam. Có lần tôi đã cùng Nguyễn Kèn (Tướng Thế Lâm) và Lê Văn Giảng (đã từng là bí thư của Hồ Chí Minh) đạp xe vào miền Trung phân phối báo Tự Trị. Ghé lại Phủ Lý ở lại qua đêm tại nhà cụ Tuần Kỳ thân phụ bạn Nguyễn Tấn Hồng ở số 11 phố Châu Cầu. Sau khi phát một số báo tại địa phương, sáng sớm tinh sương lại lên đường xuôi Nam thì được bạn Phạm Xuân Chiêu ở xế cửa chạy ra đưa cho mấy gói xôi gà (bạn Chiêu học y khoa, về sau trở thành Trung Tướng quân đội quốc gia và đã từ chối không nhận đứng ra lập chính phủ do đề nghị của Hội Đồng Tướng Lãnh để lọt vào tay Nguyễn Cao Kỳ là một Don Quichote liêu mạng). Chúng tôi lại tiếp tục lên đường qua Thanh Hoá và Nghệ An phân phối nốt chồng báo Tự Trị chất đầy cao áp các “*porte bagages*” xe đạp.

Trở về Đại Học Xá không khí sôi động khác thường. Vì mẫn nhiệm Hội Trưởng anh em lo bầu một người khác thay thế anh Dương Đức Hiền. Cuối cùng anh Phạm Thành Vinh tốt nghiệp Luật được trúng cử. Anh Vinh hay mặc áo dài xa tanh đen, chân đi giày hạ bóng lảng ra dáng một tân tri huyện nên không được nhiều cảm tình. Anh là cháu nhà cách mạng Phạm Hồng Thái có em đang học Luật tên Phạm Thành Chính về sau trở thành Tướng Phạm Hồng Sơn, nổi tiếng trong trận đánh đoàn quân Lepage-Charton và trận Hạ Lào Lam Sơn 719. Có tin xầm xì là anh Hiền đã rời Hà Nội lên chiến khu. Người ta đã nói đến Việt Minh với những tin đồn về Nguyễn Ái Quốc đã có mặt trên Việt Bắc. Trương Tử Anh đảng trưởng đảng Đại Việt với chủ thuyết Sinh Tồn bí mật tuyển người tham gia vào các chiến khu và trường võ bị Yên Bái.

Báo Tự Trị đặt trụ sở ngay trong Đại Học Xá với các cây bút tài tử đầy nhiệt huyết như Nguyễn Sĩ Quốc, Phạm Văn Hải, Lê Khánh Cận, Nguyễn Xuân Sanh, **Trần Đỗ Cung**. Các bài viết xoay dần mũi dùi vào quân đội Phù Tang. Các biếm họa do sự khéo tay khắc bản gỗ của bạn Phạm Văn Hải làm cho người Nhật tức tởi (bạn Hải sau làm Bác Sĩ giải phẫu thẩm mỹ dưới Orange County và hay lui tới Sài Gòn khi Việt Nam mới mở cửa để lo thẩm mỹ cho các mệnh phụ mới). Ba tháng sau Đại Tá Kudo nắm lại chỉ huy Đại Học Xá và trực xuất toàn thể tòa báo ra khỏi địa điểm. Một nhà hảo tâm cho chúng tôi mượn một biệt thự đối diện hồ Thiền Công và chúng tôi dọn hòm xiềng ra. Nhà bếp học xá vẫn tiếp tục bí mật cung cấp thức ăn và chúng tôi hằng say làm việc đổi hẳn đề tài tự trị qua độc lập. Các bài viết trở nên nẩy lửa và tên báo đổi thành Gió Mới.

Tình hình rất căng thẳng với sự nhòm ngó và đe dọa của Kempetai. Vào giữa tháng Tám có tin mật báo là Nhật sẽ mở cuộc ruồng khám giữa đêm nên chúng tôi vội vã tẩu tán. Tôi cùng hai bạn Nguyễn Xuân Sanh và Lê Khánh Cận cấp thiết đạp xe vào làng Quỳnh Lôi đến xin tá túc tại biệt thự của giáo sư **Hoàng Xuân Hãn**. Ông Hãn không có nhà nhưng bà Hãn thuận cho chúng tôi ẩn náu tại chuồng lợn phía xa sau vườn vì lính Nhật đi lùng ráo riết. Tuy không thơm tho gì mặc dầu không còn chú ùn-in nào nhưng chúng tôi thấy cũng yên dạ. Mỗi ngày đều có một cô bé bò qua đám cỏ tranh tiếp tế cho chúng tôi những bữa ăn đạm bạc.

Một tuần lễ sau, khi biết là chiến tình thay đổi và quân Nhật đã xuống tinh thần nên chúng tôi liều mạng lộ diện. Rồi khi quả bom nguyên tử đầu tiên rơi xuống đất Phù Tang thì chúng tôi đạp xe về Thanh Hóa. Hai bạn



Sanh và Cận đi thẳng về Sầm Sơn. Riêng tôi ở lại với gia đình và được giao nhiệm vụ đi cướp chính quyền phủ Quảng Xương vào ngày 18 tháng 8, 1945. Ngày hôm trước một anh bạn học cũ ở trường Cao Tiểu Thanh Hóa đến nhà cho biết là Việt Minh đã sẵn sàng cướp chính quyền và giao cho tôi đi lấy phủ Quảng với sự yểm trợ tại chỗ của một đại đội kháng chiến quân. Tôi hết sức háng hái đem theo, giấu dưới áo, một chiếc cờ đỏ sao vàng và một dấu hiệu. Đạp xe về hướng Đông Nam 30 cây số thì đến một trạm giao liên gặp ba bác nhà quê quần áo nâu sồng trong một túp lều tranh. Một người đứng tuổi nắm đu đưa trên võng còn hai người kia ngồi chồm hồm hút điếu cày và uống chè tươi. Họ chỉ dẫn đường đến phủ và căn dặn gắn huy hiệu lên ngực để

được kháng chiến quân giúp đỡ. Tôi điềm tĩnh tiến vào cổng phủ thì anh lính tập gác cổng co giò vút súng bỏ chạy. Tôi thần nhiên nhặt khẩu súng và kéo cờ đỏ sao vàng lên nhưng chẳng thấy bóng dáng kháng chiến quân nào hết! Trong phủ đường mọi người lục tục leo rào chạy trốn.

Trong thời gian ấy xảy ra vụ đói chết cả triệu người. Nhiều làng xóm ở đồng bằng miền Bắc hoàn toàn biến mất. Vào làng thì không khí yên lặng ghê rợn, không tiếng chó sủa chim hót. Cảnh tượng thật thê lương, chỉ thấy mấy bụi chuối bị đào gốc và củ bị ăn trụi. Đó đây các xác chết nằm rải rác lộ thiên có vài con chuột đang gặm nhấm. Dân chúng già trẻ lớn bé lũ lượt ra đường bưng theo cả bàn thờ tổ tiên đi tìm sống. Ai nấy gầy dơ xương, mặt mày hốc hác, mắt mũi lơ lảo, gắp gì ăn nấy. Thậm chí đến các cây dọc đường phố Hà Nội cũng bị gặm tróc vỏ rồi lăn ra chết, da bọc xương khắp đầu đường xó chợ. Các nhà hàng phố cửa đóng im ỉm, để các nồi cháo cám ra ngoài cứu đói. Sáng nào tôi cũng cùng các bạn tráng sinh đẩy xe bò đi thu nhặt các xác khô đét đem đến địa điểm để xe vận tải chở đi hỏa chôn tập thể Giáp Bát. Chứng kiến một cảnh đau lòng khi một xe nhà binh Nhật chở đầy các bao tải gạo chạy chậm lại tại ngã tư Hàng Ngang thì cả một lũ ma đói xông lên cào cắn các bao gạo rơi vãi. Mặc dầu lính áp tải Nhật dùng súng lưởi lê đâm đập tới tấp, họ vẫn lăn xả ngấu nghiến ăn các nắm gạo rơi vãi đầy đường.

Đầu năm 1945 tôi đạp xe về Thanh Hoá ăn Tết. Dọc hai bên đường cái dài 150 cây số thấy toàn là các xác chết già trẻ khô đét. Qua Phủ Lý, khi tôi bắt đầu đổ dốc Đồng Quan thì ánh nắng chiều vàng loang loáng xiên khoai. Bỗng nhiên trước mặt vào khoảng 300 thước tôi thấy rõ bóng một người đàn bà đang đi lão đảo. Xe tôi vừa đến nơi thì người phụ nữ ấy quy xuống chết ngay mà tay còn ôm chặt đứa bé miệng còn cắn vú mẹ. Thật là thê thảm, tôi xuống xe lôi xác hai mẹ con vào lều, lòng bùi ngùi và hình ảnh vẫn còn in đậm trong trí óc tôi cho đến bây giờ. Có tin đồn là Nhật bắt dân bỏ lúa và trồng đay cho họ thu mua dùng vào nhu cầu chiến tranh. Lại có tin nữa là Tây không cho gạo trong Nam ra gây đói kém để kiểm soát tình hình. Không biết thực hư ra sao nhưng chúng tôi hết sức căm thù cả Tây lẫn Nhật. Tình hình chín mùi cho một cuộc nổi dậy dưới ngọn cờ Việt Minh.

Ngày 11 tháng Ba năm 1945 Hoàng Đế Bảo Đại công bố chiếu chỉ, "***Theo tình hình thế giới nói chung và hiện tình Á Châu, chính phủ Việt Nam long trọng tuyên bố rằng kể từ ngày hôm nay Hòa Ước Bảo hộ ký kết với nước Pháp được hủy bỏ và vô hiệu hoá. Việt Nam thu hồi hoàn toàn chủ quyền của một quốc gia độc lập***". Các đảng phái quốc gia hình như thụ động. Việt Nam Quốc Dân Đảng với một quá khứ kiêu hùng khi vào năm 1930 Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính và các đồng chí đã ngửa mặt hô to Việt Nam Muôn Năm trước máy chém xử tử của Pháp tại Yên Bái còn lưu ấn tượng sâu xa trong đầu óc chúng tôi. Anh em háng hái đứng lên tham gia cuộc chơi hào hùng nhưng không được lãnh đạo. Chúng tôi cảm thấy lạc lõng và buồn nản trong khi Đại Học đóng cửa vì các giáo sư Pháp đều bị bắt hết.

Vào đầu tháng Tư Hoàng Đế Bảo Đại thành lập chính phủ do Thủ Tướng **Trần trọng Kim** lãnh đạo. Cụ Kim là một học giả uyên thâm và một sử gia nổi tiếng. Đồng Lý Văn Phòng của Thủ Tướng là Bác Sĩ trẻ **Phan Huy Quát** đã từng là hội trưởng Tổng Hội Sinh Viên Đông Dương. Một khuôn mặt nổi bật trong nội các là Tiến Sĩ Phan Anh trong chức Tổng Trưởng Thanh Niên với sự phụ tá của Giáo Sư Tạ Quang Bửu, một huynh trưởng hướng đạo Trung Kỳ và giáo sư toán nổi tiếng của trường Providence Huế. Tổng Trưởng Y Tế Bác Sĩ Vũ Ngọc Anh bị tử nạn khi đoàn xe kinh lý bị phi cơ Mỹ bắn trên đường đi Hải Phòng.

Nhu cầu cấp thiết là đào tạo ngay các cán bộ quân sự trám vào các lỗ hổng do quân Pháp bỏ trống. Các sinh viên Huế và các vùng phụ cận từ Hà Nội về tích cực tham gia ghi học cùng các học sinh gần tốt nghiệp của trường Quốc Học Khải Định. Đã có tổng số nhập học là 47 khóa sinh quân. Trong tương lai họ đã trở thành

những cán bộ quân sự lãnh đạo mà óc sáng tạo và hứng khởi đã tạo ra các huyền thoại chiến đấu với các khí cụ thô sơ và đầu óc sáng kiến vô biên. Nhiều học viên đã trở thành tướng lĩnh và nhiều người đã anh dũng hy sinh trong các chiến trận từ Bắc vào Nam và ở Hạ Lào. Những tên nổi bật như

- Đặng Văn Việt đã đánh hơn trăm trận trên núi rừng Bắc Việt mà quân Pháp khiếp đảm đã đặt cho cái tên **Con Hùm Xám Đường số 4**.
- Lê thiệu Huy, một sinh viên toán nổi danh và tay cờ tướng cừ khôi, con cụ cử Lê Thuớc ở Thanh Hóa, tử trận trên sông Mékong khi dùng thân che chở cứu mạng Hoàng Thân Souphanovang.
- Sinh viên Luật Phạm Thành Chính tức Trung Tướng Phạm Hồng Sơn nổi tiếng trong trận đánh đoàn quân Lepage-Charton và trong mặt trận Nam Lào.
- Con trai trưởng Bác Sĩ Lê Đình Thám, Lê Đình Luân bị thương nặng trọng pháo trong thời kỳ đầu giao tranh với Pháp ở nam Trung Bộ và đã chết trong tay thân phụ vì nhiễm độc.
- Sinh viên Thủy Lâm Nguyễn Kèn trở thành danh tướng Thế Lâm,
- sinh viên khoa học Nguyễn Thế Lương là Tướng Cao Pha chỉ huy quân báo.

Cũng có một số đã quay về với phe quốc gia như Hải Quân Đại Tá Võ Sum là anh hùng thuốc nổ Trung Kỳ, Không Quân Đại Tá phi công **Từ Bộ Cam**, kỹ sư Đặng Văn Châu giám đốc hãng oxygène-acétylène Sài Gòn và tôi thành Trung Tá Không Quân rồi Tổng Cuộc Trường Tiếp Tế phá vỡ sự bao vây kinh tế thủ đô của Mặt Trận Giải Phóng. Tất cả đều là những người yêu nước nhiệt thành đã nghe theo tiếng gọi non sông với tấm lòng trong trắng không gợn chút nào màu sắc chính trị.

(Còn nữa)